TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 17 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hương.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Lê Hà Trang - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 81/2024/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 81/2025/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Giàng A C, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ban T, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La; địa chỉ liên hệ: tổ 5, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty Cổ phần đồ gỗ S; địa chỉ: khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ông Sồng A D, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản D, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La; địa chỉ liên hệ: tổ 5, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường ĐT 746, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Giàng A C trình bày:

Ông Giàng A C là người lao động và có tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định của pháp luật. Cụ thể, quá trình làm việc, ông có tham gia BHXH theo sổ bảo hiểm xã hội số 1421406547 do BHXH huyện H cấp ngày 07/02/2018 và tham

gia BHXH từ tháng 10/2018 đến tháng 07/2019 tại 2 Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Texhong N, địa chỉ tại khu công nghiệp T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghỉ việc, ông liên hệ với BHXH huyện H để rút tiền bảo hiểm một lần nhưng BHXH huyện H từ chối với lý do có thời gian tham gia bảo hiểm trùng. Số sổ BHXH 1421406547 của ông Giàng A C có thời gian đóng bảo hiểm bị trùng 02 tháng (từ tháng 4/2019 đến tháng 5/2019) giữa 2 Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Texhong N mà ông làm việc trước đây với Công ty Cổ phần đồ gỗ S, địa chỉ tại khu phố 7, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Nguyên nhân trùng hồ sơ bảo hiểm xã hội là do từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019, ông có cho em họ của ông là Sồng A D mượn chứng minh nhân dân của ông để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đồ gỗ S.

Để đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm, ông Giàng A C yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Giàng A C, sinh năm 1993 và Công ty Cổ phần đồ gỗ S (thời gian làm việc từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019) bị vô hiệu mà người thực tế làm việc tại công ty là ông Sồng A D; không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Sồng A D trình bày:*

Ông là em họ của ông Giàng A C. Trước đây, do chưa đủ tuổi lao động nên ông có mượn chứng minh nhân dân của ông Giàng A C để đăng ký làm việc tại Công ty Cổ phần đồ gỗ S, địa chỉ tại khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Điều này dẫn đến việc trùng thời gian tham gia bảo hiểm giữa 2 Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Texhong N mà ông Căm làm việc trước đây với Công ty Cổ phần đồ gỗ S.

Nay, ông Giàng A C yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần đồ gỗ S với người sử dụng thông tin nhân thân của ông Giàng A C vô hiệu thì ông đồng ý và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày*:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Giàng A C, sinh năm 1993, số chứng minh nhân dân: 051033827 (số căn cước công dân: 014093006692) được Công ty Cổ phần đồ gỗ S tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7416075900. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần đồ gỗ S và ông Giàng A C phát sinh từ tháng 02/2016 đến nay. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN; chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN, đã hưởng chế độ ốm đau với số tiền 3.305.531 đồng. Về các yêu cầu của ông Giàng A C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần đồ gỗ S trình bày:*

Công ty Cổ phần đồ gỗ S có nhận ông Giàng A C, sinh năm 1993, số chứng minh nhân dân: 051033827 (số căn cước công dân: 014093006692) vào làm việc tại Công ty và có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Giàng A C tại BHXH thành phố T với mã BHXH số 7416075900. Công ty xác định thời gian làm việc của ông Sồng A D khi mượn thông tin của ông Giàng A C là từ ngày 14/3/2019 đến ngày 24/6/2019.

Đối với yêu cầu của ông Giàng A C Công ty đồng ý và xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ việc.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông Giàng A C và Công ty Cổ phần đồ gỗ S của người yêu cầu ông Giàng A C là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Giàng A C có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty Cổ phần đồ gỗ S; địa chỉ trụ sở tại khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sồng A D, Công ty Cổ phần đồ gỗ S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và Bảo hiểm xã hội thành phố T vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Ông Giàng A C, sinh năm 1993, số chứng minh nhân dân: 051033827 (số căn cước công dân: 014093006692) được Công ty Cổ phần đồ gỗ S tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 7416075900. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần đồ gỗ S và ông Giàng A C phát sinh từ tháng 02/2016 đến nay. Tuy nhiên, ông Giàng A C và ông Sồng A D thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đồ gỗ S và thực tế làm việc tại Công ty trong thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019 là ông Sồng A D chứ không phải ông Giàng A C. Do ông Sồng A D chưa đủ tuổi giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông Giàng A C để đi làm việc. Trình bày của ông Sồng A D và ông Giàng A C phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội tại BHXH thành phố T và ý kiếm của Công ty Cổ phần đồ gỗ S.

[3.2] Xét thấy, việc ông Sồng A D sử dụng chứng minh nhân dân của ông Giàng A C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần đồ gỗ S là hành vi

gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin: ông Giàng A C, số căn cước công dân: 014093006692 được Công ty Cổ phần đồ gỗ S tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2016 đến nay nhưng thời gian đóng đóng bảo hiểm xã hội bị trùng là từ tháng 4/2019 đến tháng 5/2019. Đồng thời, Công ty Cổ phần đồ gỗ S xác định Công ty có nhận ông Giàng A C vào làm việc tại Công ty trong thời gian từ ngày 14/3/2019 đến ngày 14/6/2019 (do ông Sồng A D mượn thông tin ký kết hợp đồng). Do đó, ông Giàng A C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần đồ gỗ S với ông Giàng A C thời gian tháng 3/2019 đến tháng 6/2019 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan BHXH để được giải quyết các chế độ BHXH theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Giàng A C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Giàng A C về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Giàng A C, sinh năm 1993; địa chỉ tại Ban T, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La với Công ty Cổ phần đồ gỗ S, thời gian làm việc từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Giàng A C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số

0004793 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hương